

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG**

 Tháng 12/2021

**I/ Tình hình thị trường tháng 11/2021:**

 *1) Tổng quan thị trường:*

Thị trường Pakistan trong tháng 11/2021 nổi bật với sản xuất hàng công nghiệp tăng, sản xuất nông nghiệp tăng, xuất khẩu tăng, nhập khẩu tăng. Đồng Rupi mất giá.

 Tháng 11/2021 sản xuất công nghiệp tăng 0,30 % so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,91 % so với tháng 10/2020.

 Tháng 11/2021 đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 136 triệu USD, giảm 39,01 % so với tháng 10/2021. Dự trữ ngoại hối đạt 22,33 tỷ USD, giảm 6,25 %. Kiều hối đạt 2,35 tỷ USD, giảm 6,74 %. Lạm phát 11,53 %, tăng 25,32 %.

Tính đến hết tháng 9/2021 tổng số nợ công là 504,84 tỷ USD, tăng 5,55 % so với tháng 6/2021, chiếm 93,7 % GDP trong đó nợ trong nước là 371,60 tỷ USD, tăng 3,93 %. Nợ nước ngoài là 216,78 tỷ USD, tăng 12,76 %.

Đồng rupi mất giá 0,77 %. Tỷ giá USD/Rupi tháng 11/2021 là 1 USD = 173,02 ru-pi.

Xuất khẩu tháng 11/2021 đạt 2,9 tỷ USD, tăng 33,72 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7-11/2021 xuất khẩu đạt 12,36 tỷ USD, tăng 26,89 %.

Nhập khẩu tháng 11/2021 đạt 7,92 tỷ USD, tăng 84,72 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7-11/2020 nhập khẩu đạt 33,01 tỷ USD, tăng 69,57 %.

Tháng 11/2021 xuất khẩu của Việt nam sang Pakistan đạt 67.680.930 USD, tăng 51,99 % so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu 11 tháng đạt 520.894.716 USD, tăng 45 %.

Tháng 11/2021 nhập khẩu của Việt nam từ Pakistan đạt 15.968.684 USD, tăng 51,24 % so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu 11 tháng đạt 181.480.720 USD, tăng 75,73 %.

*2) Chi tiết thị trường:*

Tháng 11/2021 sản xuất dệt may tăng 0,96 %, than và xăng dầu giảm 5,50 %, dược phẩm giảm 16,98 %, khoáng sản phi kim loại giảm 8,34 %, ô tô tăng 20,28 %, sắt thép tăng 30,21 %, điện tử giảm 10,05 %, giấy tăng 4,95 %, cơ khí tăng 3,98 %, sản phẩm cao su giảm 27,25 %, thực phẩm đồ uống và thuốc lá giảm 7,76 %, hóa chất tăng 14,15 %, phân bón giảm 3,71 %, đồ da giảm 1,19 %, sản phẩm gỗ tăng 385,39 %.

Theo báo cáo của Hiệp hội Kéo Sợi Pakistan tính đến ngày 1/12/2021 lượng bông về đến nhà máy là 7,169 triệu kiện so với 4,648 triệu kiện cùng kỳ năm trước, tăng 54,22 %. Trên thị trường quốc tế, giá bông trung bình trong tháng 11/2021 là khoảng 126,33 xu/lb so với 77,47 xu/lb tháng 11/2020, tăng 38,7 %. Trên thị trường Pakistan, giá bông trong tháng 11/2021 tăng khoảng 42,3 % so với tháng 11/2020. Giá bông trung bình trong tháng 11/2021 là khoảng 17.703 Rs./40kg so với 10.211 Rs./40kg tháng 11/2020, tăng 7.492 Rs./40kg.

 Chính phủ tỉnh Sindh đã có thông báo giá hỗ trợ cho vụ mía năm nay là 250 Rs./40kg, tỉnh Punjab là 225 Rs./40kg. Trên thị trường quốc tế, giá đường tăng khoảng 26,48% so với cùng kỳ năm trước. Giá đường trung bình trong tháng 11/2021 là 509,49 USD/tấn so với 402,79 USD/tấn tháng 11/2020, tăng 106,7 USD/tấn. Trên thị trường Pakistan, giá đường trung bình trong tháng 11/2021 là 9.213 PKR/100 kg so với 9.318 PKR/100 kg tháng 11/2020, giảm khoảng 105 PKR/100 kg.

 Thu hoạch lúa gạo đạt mức cao nhất, sản lượng cao, sản phẩm sâu hại ít. Lúa gạo là cây trồng có năng suất cao nhất trong vụ đông xuân năm nay do diện tích tăng và năng suất lúa lai cao và mưa thuận gió hòa.

 Từ tháng 7-11/2021 xuất khẩu nông sản đạt 1,9 tỷ USD, tăng 26,68 % so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu gạo đạt 1,564 nghìn tấn trị giá 826 triệu USD tăng 14,65 % về lượng và 13,07 % về trị giá; Xuất khẩu dệt may đạt 7,7 tỷ USD, tăng 28,41 %; Xuất khẩu dầu và than đạt 93,76 triệu USD, tăng 29,01 % ; Xuất khẩu hàng công nghiệp đạt 1,6 tỷ USD, tăng 13,98 %; Xuất khẩu hóa chất và dược phẩm đạt 567 triệu USD, tăng 23,06 %.

 Từ tháng 7-11/2021 nhập khẩu lương thực thực phẩm đạt 4 tỷ USD, tăng 33 %; Nhập khẩu máy móc đạt 4,8 tỷ USD, tăng 42,36 %; Nhập khẩu phương tiện vận tải đạt 1,9 tỷ USD, tăng 125 %; Nhập khẩu xăng dầu đạt 8,4 tỷ USD, tăng 112 %; Nhập khẩu dệt may đạt 2 tỷ USD, tăng 57,77 %; Nhập khẩu hóa chất đạt 6,1 tỷ USD, tăng 88,25 %; Nhập khẩu sắt thép kim loại mầu đạt 2,8 tỷ USD, tăng 46,11 %.

Các mặt hàng xuất nhập khẩu Việt Nam-Pakistan 11 tháng 2021:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mặt hàng** | **VNXK****(USD)** | **STT** | **Mặt hàng** | **VNNK****(USD)** |
| 1 | Chè | 75.506.625 | 1 | Vải các loại | 33.535.374 |
| 2 | Xơ, sợi dệt các loại | 111.561.322 | 2 | Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | 23.150.131 |
| 3 | Hạt tiêu | 33.471.707 | 3 | Xơ, sợi dệt các loại | 7.360.648 |
| 4 | Sắt thép các loại |  35.258.580 | 4 | Dược phẩm | 7.628.280 |
| 5 | Hàng thủy sản | 16.939.799 | 5 | Bông các loại | 2.122.925 |
| 6 | Cao su | 24.954.093 | 6 | Hàng hóa khác | 107.683.361 |
| 7 | Hạt điều | 6.703.605 |  |  |  |
| 8 | Sắn và các sản phẩm từ sắn | 2.012.681 |  |  |  |
| 9 | Sản phẩm hóa chất | 10.627.478 |  |  |  |
| 10 | Sản phẩm sắt thép | 8.527.003 |  |  |  |
| 11 | Điện thoại và linh kiện | 54.665.858 |   |  |  |
| 12 | Máy móc thiết bị | 9.625.682 |  |  |  |
| 13 | Phương tiện vận tải | 16.948.811 |  |  |  |
| 14 | Hàng hóa khác | 114.361.471 |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **520.894.716**  |  | **Tổng cộng:** | **181.480.720** |

**II/ Cảnh báo phòng vệ thương mại, biến động thị trường, các thay đổi về chính sách kinh tế, thương mai:**

 Bộ Thương mại Pakistan thông báo trong 5 tháng đầu năm tài chính 2021-2022 nhập khẩu điện thoại di động nguyên chiếc giảm mạnh, tới 73 % nhờ vào chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trong nước thay thế hàng nhập khẩu. Các nhà đầu tư Trung quốc đã nhanh chóng khai thác các ưu đãi của chính phủ Pakistan và hiện đã cung cấp được khoảng một nửa nhu cầu thị trường. Các điện thoại giá rẻ tử 200 USD trở xuống chiếm 80-85 % thị trường Pakistan và hiện nay phần lớn các điện thoại có giá dưới 200 USD được lắp ráp tại Pakistan. Hãng Samsung Electronics cũng vừa đưa vào hoạt động nhà máy lắp ráp ti-vi đầu tiên với công suất 50 nghìn ti-vi/năm và đang tiếp tục mở rộng để đạt 100 nghìn ti-vi/năm sau 2 năm.

 Pakistan và Trung Quốc ký nghị định thư về kiểm dịch thực vật đối với mặt hàng hành tây xuất khẩu sang Trung Quốc. Theo nghị định thư Cục Bảo vệ Thực vật Pakistan sẽ giám sát quá trình trồng và thu hoạch hành tây theo các phương pháp được quốc tế công nhận. Các doanh nghiệp xuất khẩu hành tây sẽ phải đăng ký với Cục Bảo vệ Thực vật Pakistan và Tổng cục Hải quan Trung Quốc. Để ký được nghị định thư 2 cục bảo vệ thực vật của Pakistan và Trung Quốc đã phải làm việc với nhau từ tháng 1/2019, thực hiện các báo cáo phân tích rủi ro sâu bệnh, tiến hành đàm phán kỹ thuật và thỏa thuận về các thủ tục kiểm dịch. Pakistan đứng thứ 6 thế giới về diện tích trồng hành tây (138 nghìn héc-ta-2,1 % tổng diện tích trồng hành tây của thế giới), thứ 9 thế giới về sản lượng (1,8 triệu tấn-1,9 % tổng sản lượng hành tây của thế giới). Pakistan đã được phép xuất khẩu gạo, xoài và quýt sang Trung Quốc. Trung Quốc đang giúp Pakistan kiểm soát dịch lở mồm long móng, kiểm dịch thịt bò và thịt dê, kiểm soát sâu bệnh đối với sản phẩm ớt, khoai tây.

 Bộ trưởng Thương mại Pakistan Abdul Razak Dawood thông báo tại kỳ họp thứ 9 Ủy ban hỗn hợp thương mại Pakistan-Iran tổ chức tại Tehran đầu tháng 11/2021, Pakistan và Iran đã ký biên bản ghi nhớ đổi hàng theo đó Pakistan sẽ giao gạo cho Iran để đổi lấy khí hóa lỏng. Trả lời câu hỏi của phóng viên liệu thỏa thuận này có vi phạm lệnh cấm vận của Mỹ không, Bộ trưởng cho biết đây là một thỏa thuận cá nhân. Pakistan và Iran phấn đấu đưa thương mại hai nước lên 5 tỷ USD vào năm 2023.

**III/ Dự báo tình hình thị trường tháng 12/2021:**

 Sản xuất công nghiệp tăng, sản xuất nông nghiệp tăng. Xuất khẩu tăng, nhập khẩu tăng. Đồng rupi tiếp tục mất giá.

**IV/ Thông báo:**

 *1/ Tìm người bán:*

Nhu cầu: MDF Particle Boards.

Địa chỉ liên hệ:

**Mr. Shahzad Sabir**
Group Director
Cell: 0300-823 2210

K.U. Trading Co.- Estd. in 1963

Siddiq Wahab Road,
Timber Market,
Karachi 75660, (Pakistan)
Ph : (92-21) 32726044-32734743
Fax: (92-21) 32735419-32734580

 *2/ Tìm người mua:*

**VI/ Thông tin chuyên đề:**

*Xuất khẩu cá basa từ Việt Nam sang Pakistan:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | Mã HS | Trị giá | Lượng (kg) |
| 2011 | 0304 | $9,836,731 | 2,136,894 |
| 2012 | 0304 | $13,435,807 | 0 |
| 2013 | 0304 | $16,184,655 | 5,297,597 |
| 2014 | 0304 | $19,358,875 | 6,195,001 |
| 2015 | 0304 | $21,815,890 | 6,902,616 |
| 2016 | 0304 | $22,932,643 | 8,184,734 |
| 2017 | 0304 | $23,906,529 | 8,302,792 |
| 2018 | 0304 | $15,579,087 | 4,555,013 |
| 2019 | 0304 | $12,417,893 | 3,902,322 |
| 2020 | 0304 | $8,425,401 | 2,342,297 |
| 2021\* | 0304 | $16.939.799 |  |

\*Số liệu 11 tháng.